

## **CHUONG TRÌNH XPS 2023**

Thứ 4, ngày 18 - 5 - 2022

Thiết kế chương trình: Thầy Nguyễn Anh Phong

## BÀI TẬP LÝ THUYẾT AMIN

(BTRL-1.1)

NAP 1	l: Số đồng phân của	amin bậc 1 ứng với	CTPT C <sub>2</sub> H <sub>7</sub> N và C <sub>3</sub> H	I₃N lần lượt là		
	<b>A.</b> 1;3.	<b>B.</b> 1;2.	<b>C.</b> 1;4.	<b>D.</b> 1;5.		
NAP 2	2: Số chất đồng phân	của amin bậc 2 ứng	với công thức phân	tử C4H11N		
	<b>A.</b> 4 .	<b>B.</b> 1 .	<b>C.</b> 3.	<b>D.</b> 8.		
NAP 3	3: Có bao nhiêu amir	n chứa vòng benzen (	có cùng công thức ph	nân tử C≀H₃N ?		
	<b>A.</b> 3 amin.	<b>B.</b> 5 amin.	<b>C.</b> 6 amin.	<b>D.</b> 7 amin.		
NAP 4	<b>l:</b> Cho các dung dịch	n sau: (1) etyl amin;	(2) đimetyl amin; (3	3) amoniac; (4) benzyl amin; (5)		
anilin.	Số dung dịch có thể	ể đổi màu quỳ tím sa	ng xanh?			
	<b>A.</b> 3	<b>B.</b> 4	<b>C.</b> 2	<b>D.</b> 5		
NAP 5	<b>5:</b> Amin nào sau đây	thuộc loại amin bậc	hai?			
	A. Đimetylamin.	<b>B</b> . Phenylamin.	C. Trimetylamin.	<b>D</b> . Metylamin.		
NAP 6	6: Anilin (C6H5NH2)	phản ứng với dung c	dịch chứa chất nào sa	nu đây?		
	A. NaOH.	B. NaCl.	C. Na <sub>2</sub> CO <sub>3</sub> .	D. HCl.		
NAP 7	<b>7:</b> Tổng số đồng phâi	n cấu tạo thuộc loại a	amin có cùng công th	ıức phân tử C₃H₃N là		
	<b>A</b> . 2.	<b>B</b> . 3.	<b>C</b> . 1.	D. 4.		
NAP 8	3: Dung dịch chất nà	o dưới đây không là:	m đổi màu quỳ tím?			
	A. etyl amin.	<b>B.</b> anilin.	C. metyl amin.	<b>D.</b> Lysin.		
NAP 9	: Dung dịch chất nà	o sau đây làm quỳ tí	m chuyển sang màu	xanh?		
	<b>A.</b> Alanin.	<b>B.</b> metylamin.	C. phenol.	<b>D.</b> axit glutamic.		
NAP 1	l <b>0.</b> X là amin bậc hai	có công thức phân t	ử C₃H₃N. Vậy X là:			
	<b>A.</b> trimetylamin.	<b>B.</b> propylamin.	<b>C.</b> etylmetylamin.	<b>D.</b> đimetylamin.		
NAP 1	l <b>1:</b> Metylamoni cloru	_				
	<b>A.</b> NH <sub>4</sub> Cl.	<b>B.</b> C <sub>6</sub> H <sub>5</sub> NH <sub>3</sub> Cl.	C. CH <sub>3</sub> NH <sub>3</sub> Cl.	<b>D.</b> C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> NH <sub>3</sub> Cl.		
NAP 1	l <b>2:</b> Chất nào sau đây		0.011.111.011	<b>D</b> 011111011		
	` ,		C. C <sub>6</sub> H <sub>5</sub> NHCH <sub>3</sub>	D. CH <sub>3</sub> NHCH <sub>3</sub>		
NAP 1	,	không tác dụng với				
	A. CH <sub>3</sub> COOCH <sub>3</sub> .	<b>B.</b> CH <sub>3</sub> NH <sub>2</sub> .	C. H <sub>2</sub> NCH <sub>2</sub> COOH.			
NAP 1		_	_	chất sau đây là đúng ?		
	<b>A.</b> $C_2H_5NH_2 < (C_2H_5)_2NH < NH_3 < C_6H_5NH_2$ .					
	<b>B.</b> $(C_2H_5)_2NH < NH_3 < C_6H_5NH_2 < C_2H_5NH_2$ .					
		$< C_2H_5NH_2 < (C_2H_5)_2$				
	<b>D.</b> $NH_3 < C_2H_5NH_2$	$< (C_2H_5)_2NH < C_6H_5$	NH <sub>2</sub> .			

NAP 15: Anılın	(C6H5NH2) và phenol (C6H5	sOH) đều có phản t	ing với			
<b>A.</b> dd Na	aCl. <b>B.</b> dd HCl.	C. nước Br2.	<b>D.</b> dd NaOH.			
<b>NAP 16:</b> Hãy c	ho biết anilin và metyl amir	n có tính chất chung	g nào sau đây?			
<b>A.</b> Đều t	ạo muối amoni khi tác dụng	; với dung dịch HC	1.			
<b>B.</b> Đều ta	an tốt trong nước và tạo dur	ng dịch có môi trườ	ng bazo mạnh.			
C. Dung	dịch đều làm quỳ tím chuy	ển sang màu xanh.				
<b>D.</b> Đều t	ạo kết tủa khi cho tác dụng	với dung dịch Br <sub>2</sub> .				
<b>NAP 17:</b> Số am	in có N đính trực tiếp vào v	vòng benzen bậc m	ột ứng với công thức phân tử C7H9N			
là						
<b>A.</b> 2.	<b>B.</b> 4.	<b>C.</b> 5.	<b>D.</b> 3.			
NAP 18: Ancol	và amin nào sau đây cùng l	pậc?				
A. (CH3)2CHOH và (CH3)2CHN		B. C6H5NHCH3 và C6H5CH(OH)CH3.				
C. (CH <sub>3</sub> ):	C. (CH3)3COH và (CH3)3CNH2.		D. (C <sub>6</sub> H <sub>5</sub> ) <sub>2</sub> NH và C <sub>6</sub> H <sub>5</sub> CH <sub>2</sub> OH.			
<b>NAP 19:</b> Cho d	lãy các chất: stiren, ancol b	enzylic, anilin, tolı	uen, phenol (C6H5OH). Số chất trong			
dãy có khả năn	g làm mất màu nước brom l	à				
<b>A.</b> 5.	<b>B.</b> 4.	<b>C.</b> 3.	<b>D.</b> 2.			
<b>NAP 20:</b> Cho c	ác chất: etyl axetat, etanol,	axit acrylic, pheno	ol, anilin, phenyl amoni clorua, ancol			
benzylic, p - cre	ezol. Trong các chất trên, số	chất tác dụng với d	lung dịch NaOH là:			
<b>A.</b> 3.	<b>B.</b> 4.	<b>C.</b> 5.	<b>D.</b> 6.			
<b>NAP 21:</b> Cho h	ai công thức phân tử C4H10C	O và C4H11N, số đồ	ng phân ancol bậc 2 và số đồng phân			
amin bậc tương	; ứng là:					
<b>A.</b> 4, 1.	<b>B.</b> 1, 3.	<b>C.</b> 1, 2.	<b>D.</b> 4, 8.			
NAP 22: Ancol	và amin nào sau đây cùng b	pậc ?				
A. CH <sub>3</sub> N	HC2H5 và CH3CHOHCH3.	<b>B.</b> (C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> ) <sub>2</sub> NC <sub>2</sub> I	B. (C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> ) <sub>2</sub> NC <sub>2</sub> H <sub>5</sub> và CH <sub>3</sub> CHOHCH <sub>3</sub> .			
C. CH <sub>3</sub> N	HC2H5 và C2H5OH.	<b>D.</b> C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> NH <sub>2</sub> v	D. C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> NH <sub>2</sub> và CH <sub>3</sub> CHOHCH <sub>3</sub> .			
<b>NAP 23:</b> Để rửa	a sạch chai lọ đựng anilin, nó	ên dùng cách nào s	au đây?			
<b>A.</b> Bằng	xà phòng.	<b>B.</b> Bằng dd Na	<b>B.</b> Bằng dd NaOH sau đó rửa lại bằng nước.			
C. Bằng	nước.	<b>D.</b> Bằng dd HC	l sau đó rửa lại bằng nước.			
<b>NAP 24:</b> Tiến h	ành thí nghiệm theo các bươ	ာ်c sau:				
Bước 1: Nhỏ 3 g	giọt anilin vào ống nghiệm c	thứa sẵn 2 ml nước	cất, lắc đều.			
U	giấy quỳ tím vào hỗn hợp t	0 0 0				
Bước 3: Nhỏ tiế	p 1 ml dung dịch HCl đặc v	ào ống nghiệm, lắc	đều, sau đó để yên.			
Bước 4: Nhỏ tiế	p dung dịch NaOH đến dư	vào ống nghiệm, lắ	ốc đều, sau đó để yên.			
Phát biểu nào s	au đây về thí nghiệm trên đ	úng?				
<b>A.</b> Sau b	ước 1, anilin không tan và n	ổi lên trên.				
<b>B.</b> Sau bu	<b>B.</b> Sau bước 3, trong ống nghiệm xuất hiện kết tủa trắng.					
<b>C.</b> Ở bướ	ớc 2, giấy quỳ tím chuyển sa	ng màu xanh.				
<b>D.</b> Sau b	ước 4, chất lỏng trong ống r	ighiệm tách thành l	nai lớp			

NAP 25: Những nhận xét nào trong các nhận xét sau là đúng?

- (1) Metyl-, đimetyl-, trimetyl- và etylamin là những chất khí mùi khai khó chịu, độc.
- (2) Các amin đồng đẳng của metylamin có độ tan trong nước giảm dần theo chiều tăng của KLPT.
- (3) Anilin có tính bazo và làm xanh quỳ tím ẩm.
- (4) Lực bazơ của các amin luôn lớn hơn lực bazơ của amoniac.

**A.** (1), (2).

**B.** (2), (3), (4).

**C.** (1), (2), (3).

**D.** (1), (2), (4).

NAP 26: Tiến hành thí nghiệm sau theo các bước sau:

Bước 1: Nhỏ vài giọt anilin vào ống nghiệm chứa 5 ml nước cất, lắc đều, sau đó để yên.

Bước 2: Nhỏ tiếp dung dịch HCl (đặc) dư vào ống nghiệm.

Bước 3: Cho tiếp dung dịch NaOH (loãng) đến dư, đồng thời đun nóng.

Cho các phát biểu sau:

- (a) Kết thúc bước 1, nhúng quỳ tím vào dung dịch thấy quỳ tím không đổi màu.
- (b) Kết thúc bước 2, thu được dung dịch đồng nhất.
- (c) Kết thúc bước 3, thu được dung dịch trong suốt.
- (d) Ở bước 1, anilin hầu như không tan, tạo vẩn đục và lắng xuống đáy.
- (e) Ở thí nghiệm trên, nếu thay anilin bằng metylamin thì hiện tượng thí nghiệm tương tự. Số phát biểu đúng là

**A.** 3

**B.** 5

C. 4

**D.** 2

**NAP 27:** Tiến hành thí nghiệm sau: Lấy ba ống nghiệm sạch, thêm vào mỗi ống 2 ml nước cất, sau đó cho vào mỗi ống vài giọt anillin, lắc kĩ.

- Ống nghiệm thứ nhất: Để nguyên.
- Ông nghiệm thứ hai: Nhỏ từng giọt dung dịch HCl đặc, lắc nhẹ.
- Ông nghiệm thứ ba: Nhỏ từng giọt dung dịch nước brom, lắc nhẹ.

Cho các phát biểu sau:

- (a) Ở ống nghiệm thứ nhất, anilin hầu như không tan và nổi trên nước.
- (b) Ở ống nghiệm thứ hai, thu được dung dịch đồng nhất.
- (c) Ở ống nghiệm thứ ba, nước brom mất màu và có kết tủa trắng.
- (d) Phản ứng ở ống nghiệm thứ hai chứng tỏ anilin có tính bazo.
- (e)  $\acute{O}$  ống nghiệm thứ ba, nếu thay anilin bằng phenol thì thu được hiện tượng tương tự.

Số phát biểu đúng là

**A.** 3.

**B.** 5.

**C.** 4.

**D.** 2.

NAP 28: Tiến hành thí nghiệm sau:

Bước 1: Cho vào ống nghiệm 2 ml nước cất.

Bước 2: Nhỏ tiếp vài giọt anilin vào ống nghiệm, sau đó nhúng giấy quỳ tím vào dd trong ống nghiệm.

Bước 3: Nhỏ tiếp 1 ml dung dịch HCl đặc vào ống nghiệm.

Cho các phát biểu sau:

- (1). Sau bước 2, dung dịch thu được trong suốt.
- (2). Sau bước 2, giấy quỳ tím chuyển thành màu xanh.
- (3). Sau bước 3, dung dịch thu được trong suốt.

- (4). Sau bước 3, trong dung dịch có chứa muối phenylamoni clorua tan tốt trong nước.
- (5). Sau bước 2, dung dịch bị vẩn đục.

Số phát biểu đúng là:

**A.** 5. **B.** 2. **C.** 4. **D.** 3. **HÉT** ------